

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 2
CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT
WINNER R (2025-2026)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · Dùng cho HONDA WINNER (2025,2026)

Sơ đồ online:

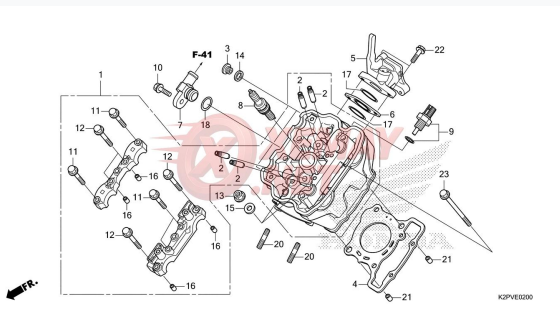
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005576> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 25 chi tiết	Có giá tham khảo: 25/25	Tổng giá trị: 9,864,832đ
----------------------------------	----------------------------	-----------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU
QUY LÁT WINNER R (2025-2026)



Mã EPC	EPCDOV0005576
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	WINNER
Năm SX	2025,2026
Loại hệ thống	ENGINE
Danh mục	CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT)
Số phụ tùng	25 chi tiết
Tổng giá trị	9,864,832đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (25 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT WINNER R (2025-2026)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Cụm đầu quy lát 12010-K56-N00 HONDA CB 150, WINNER R	12010K56N00	1	6,900,897đ
2	Ống dẫn hướng xu páp xả 12205-KYJ-305 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 500, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, WINNER R	12205KYJ305	1	309,085đ
3	Bu lông bịt kín 12mm 12207-KYJ-900 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500, WINNER R	12207KYJ900	1	33,138đ
4	Gioăng đầu quilát 12251-K56-N01 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	12251K56N01	1	94,353đ
4	Gioăng đầu qui lát 12251-K56-N02 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	12251K56N02	1	63,843đ
5	Cổ hút 17111-K56-N00 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	17111K56N00	1	328,607đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
6	Đệm phíp cách nhiệt cổ hút 17119-K56-N00 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	17119K56N00	1	35,327đ
7	Đầu nối ống nước 19064-KPP-900 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	19064KPP900	1	122,008đ
8	Bugì (MR9C-9N) 31919-K25-601 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	31919K25601	1	82,967đ
9	Bugì (U27EPR-N9) 31919-K25-602 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, CBR150R, SONIC, WINNER R	31919K25602	1	85,000đ
10	Cảm biến nhiệt độ làm mát 37870-K56-N11 HONDA WINNER 150, WINNER X, WINNER R	37870K56N11	1	623,856đ
11	Bu lông 6X22 90004-GHB-660 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, WINNER R	90004GHB660	1	10,854đ
12	Bu lông 6x32 90017-K56-N00 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	90017K56N00	1	286,643đ
13	Bu lông 6x40 90019-K56-N00 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	90019K56N00	1	288,300đ
14	Ốc vít 8mm 90202-KGB-610 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	90202KGB610	1	40,476đ
15	Vòng đệm 12.2x17x1 90418-KYJ-900 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500, WINNER R	90418KYJ900	1	30,705đ
16	Vòng đệm 8mm 90483-K15-900 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	90483K15900	1	308,182đ
16	Chốt định vị 8x14 90702-KRM-840 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	90702KRM840	1	33,138đ
17	Chốt định vị 8x14 94301-08140 HONDA AIR BLADE, DREAM, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE	9430108140	1	14,472đ
18	Phốt O 91301-K56-N00 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	91301K56N00	1	28,941đ
19	Phốt O 14.8x1.9 91301-KV7-671 HONDA SH 125, WINNER R	91301KV7671	1	66,234đ
20	Bu lông cấy 8x25 92900-080-250B HONDA REBEL 1100	92900080250B	1	30,772đ
21	Chốt định vị 10x12 94301-10120 HONDA AIR BLADE, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE	9430110120	1	14,472đ
22	Bu lông 6x25 95701-060-2500 HONDA Xe Ga, Xe Số	957010602500	1	10,854đ
23	Bu lông 6X115 95701-061-1500 HONDA AIR BLADE, CLICK, LEAD, SH, SPACY, VISION	957010611500	1	21,708đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WINNER](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005576> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT WINNER R (2025-2026) (EPCDOV0005576). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005576>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT WINNER R (2025-2026) (EPCDOV0005576)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005576>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT WINNER R (2025-2026) (EPCDOV0005576)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005576>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU
QUY LÁT WINNER R (2025-2026)
(EPCDOV0005576)

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.